

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 5 - 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Việt;

Ông Nguyễn Hữu Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ: Bà Đoàn Thị Tùng Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Danh Thị Cẩm V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 17, Ấp TB, thị trấn C huyện C, TP. Cần Thơ.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 13, Ấp TB, thị trấn C huyện C, TP. Cần Thơ.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Danh Thị Cẩm V trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Danh Thị Cẩm V và ông Huỳnh Quang T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cờ Đỏ vào ngày 16/4/2012. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông T không chăm lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên bà V và ông Huỳnh Quang Trđã sống ly thân cách nay 02 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Do đó, bà V có đơn xin ly hôn đối với ông T.

Về con chung: Bà V và ông T có 02 con chung là Huỳnh Quang Tr(nam) sinh ngày 24/4/2013 và Huỳnh Thị Chúc Vy (nữ) sinh ngày 18/6/2007. Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi T thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T vẫn vắng mặt không lý do, nên phiên hoà giải không thể tiến hành được. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt đối với ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc phải có mặt khi Tòa án triệu tập. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V: Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Cẩm V được ly hôn với ông Huỳnh Quang T; Về con chung: Giao 02 con chung Huỳnh Quang Tr(nam) sinh ngày 24/4/2013 và Huỳnh Thị Chúc Vy (nữ) sinh ngày 18/6/2007 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi T thành, ghi nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, nếu có phát sinh thì tách thành vụ kiện riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Danh Thị Cẩm V và ông Huỳnh Quang T, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà V có đơn xin ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Tranh chấp này, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập đối với ông T, nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà V và ông T theo định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Bà V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do ông T không chăm lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho gia đình, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên bà V và ông T đã sống ly thân cách nay 02 năm, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng ông T đều vắng mặt không lý do, cũng như không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà V. Qua đó, chứng tỏ ông T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà V. Điều đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông T đã thật sự sâu sắc trầm trọng, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên, yêu cầu xin ly hôn của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà V yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung Huỳnh Quang Tr(nam) sinh ngày 24/4/2013 và Huỳnh Thị Chúc Vy (nữ) sinh ngày 18/6/2007 đến tuổi T thành. Cháu Huỳnh Quang Tr và cháu Vy, có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ là bà V. Nên giao 02 cháu Huỳnh Quang Tr và Vy cho bà V nuôi dưỡng đến tuổi T để tạo điều kiện cho cháu Huỳnh Quang Tr và Vy có điều kiện ổn định về ăn ở, học tập và phát triển toàn diện thành là phù hợp. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông T vắng mặt không lý do, nên không ghi nhận được ý kiến của anh T về vấn đề tài sản chung và nợ chung, nên tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của bà Danh Thị Cẩm V với ông Huỳnh Quang T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị Cẩm V được ly hôn với ông Huỳnh Quang T.

Về con chung: Bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Huỳnh Quang Tr(nam) sinh ngày 24/4/2013 và Huỳnh Thị Chúc Vy (nữ) sinh ngày 18/6/2007 đến tuổi T thành. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Tách thành vụ án khác để giải quyết, nếu sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp hoặc có yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Danh Thị Cẩm V chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số 0009203 ngày 22/02/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Huỳnh Quang Trhợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Kiệt